

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 27/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khánh; ông Bùi Xuân Nghi.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Anh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Phạm Công T**, sinh ngày 01/01/1961; tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công X và bà: Trần Thị T; Gia đình có 4 anh em; bị cáo là con thứ hai; có vợ: Vũ Thị T và con: có 3 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:** Bà **Đặng Thị B**, sinh năm 1954 (đã chết).

Sinh quán: Thôn Chi, xã Q, huyện M, tỉnh Hải Dương.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1911, vắng mặt,

- Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1915, vắng mặt,

- Chị **Đặng Thị Huyền T**, sinh năm 1989, xin xét xử vắng mặt,

Nơi cư trú đều ở: Thôn Chi, xã Q, huyện M, tỉnh Hải Dương.

(Ông T, bà Ng có giấy ủy quyền cho chị Th tham gia tố tụng trước các cơ quan pháp luật trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan).

*** Người làm chứng:**

- Anh **Hoàng Đức Kh**, sinh năm 1983, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu dân cư Nguyễn X, phường Kh, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Nguyễn Đình V**, sinh năm 1997, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu dân cư Nguyễn X, phường Kh, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện M, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Vũ Kim H**, sinh năm 1977, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện M, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Công T có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 10 giờ 10 phút ngày 23/4/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Waves biển kiểm soát 34B2-729.85, hướng đi từ xã T, huyện M, khi đi đến Km 14+600 đường 393 thuộc địa phận Thôn Đ, xã Q, huyện M, đi qua biển cảnh báo nguy hiểm W.207d (biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên), cách hiện trường khoảng 100m; T quan sát thấy bà Đặng Thị B, sinh năm 1954 ở Thôn Ch, xã Q, huyện M, tỉnh Hải Dương đi xe đạp từ cầu Bích Thủy (phía bên trái đường) ra đường 393 và đi sang đường để đi về hướng xã T. T bấm còi để báo hiệu cho bà B biết nhưng không giảm tốc độ, bà B tiếp tục đi từ phía bên trái sang phía bên phải đường, khi vừa đi qua vạch kẻ giữa đường thì T đi đến, T liền đánh lái sang bên phải để tránh bà B nhưng do khoảng cách quá gần nên phần giá đỡ hàng phía sau bên trái bằng kim loại đã va chạm vào phần bên phải, bánh trước xe đạp do bà B đang đi. Hậu quả: bà B ngã ra đường, bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, đến 23 giờ 05 phút cùng ngày bà B tử vong.

Kết luận giám định pháp y số 06/GĐHS ngày 01/6/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Bà Đặng Thị B chết do: Sốc đa chấn thương (chấn thương sọ não kín, trượt đốt sống thắt lưng L5-S1) được điều trị tích cực, không hồi phục.

Tại Cáo trạng số 62/VKS-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Phạm Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Công T về cho UBND xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đặng Thị Huyền T không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác nên trách nhiệm dân sự không xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 34B2-729.85 là tài sản của bị cáo Phạm Công T; xe đạp không rõ nhãn hiệu là tài sản của bà Đặng Thị B, Cơ quan điều tra

đã trả lại xe và giấy tờ xe cho bị cáo T; trả lại xe đạp cho chị Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1989 (con gái bà B) ở Thôn Chi, xã Q, huyện M để quản lý, sử dụng nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số E369867 mang tên Phạm Công T do Sở giao thông vận tải Hải Dương cấp ngày 24/3/1999.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng. Sau tai nạn bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất tinh thần, sức khỏe tổng số tiền 100.000.000đ cho gia đình bị hại; chị Đặng Thị Huyền T đại diện gia đình không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định pháp y cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 23/4/2021, tại Km 14 + 600 đường 393 thuộc địa phận Thôn Đ, xã Q, huyện Mn, tỉnh Hải Dương, Phạm Công T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2-729.85 hướng xã Đoàn T đi xã Tân Tr, do không tuân thủ quy định về tốc độ khi gặp cảnh báo nguy hiểm và chướng ngại vật trên đường dẫn đến va chạm với xe đạp do bà Đặng Thị B, sinh năm 1954, ở Thôn Chi, xã Q, huyện M đi từ phía bên trái sang phía bên phải đường. Hậu quả: Bà B bị tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông đường bộ, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi điều khiển xe mô tô do không tuân thủ quy định về tốc độ khi gặp cảnh báo nguy hiểm và chướng ngại vật trên đường dẫn đến va chạm với xe đạp do bà Đặng Thị B đang đi từ phía bên trái sang phía bên phải đường, đây là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông với hậu quả một người chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1

Điều 12 Luật giao thông đường bộ “*Người lái xe phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...*” và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường*”, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi đã phạm; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Trong vụ tai nạn giao thông bị hại cũng có một phần lỗi, khi tham gia điều khiển xe từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên nhưng không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, không có tín hiệu xin đường. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài phạm tội lần này thì không vi phạm pháp luật nào khác, về phía bị hại cũng có một phần lỗi là nguyên nhân gây ra tai nạn nói trên. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Công T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 34B2-729.85 là tài sản sở hữu hợp pháp của bị cáo; xe đạp là tài sản sở hữu hợp pháp của bà Đặng Thị B, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ xe cho bị cáo; trả lại xe đạp cho chị Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1989 (con gái bà B) ở Thôn Chi, xã Q, huyện M để quản lý. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe mô tô số E369867 mang tên Phạm Công T do Sở giao thông vận tải Hải Dương cấp ngày 24/3/1999. Trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Công T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Công T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Phạm Công T **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2021.

Giao bị cáo Phạm Công T về cho UBND xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Phạm Công T 01 giấy phép lái xe mô tô số E369867 mang tên Phạm Công T do Sở giao thông vận tải Hải Dương cấp ngày 24/3/1999 hiện đang quản lý trong hồ sơ vụ án.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an Thanh Miện;
- CQTHAHS Công an Thanh Miện;
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Quang Khuyến